

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /BC-HĐQT

Đồng Nai, ngày 25 tháng 01 năm 2021

## BÁO CÁO

### Tình hình quản trị công ty (năm 2020)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA AN
- Địa chỉ trụ sở chính: KP Cầu Hang, P. Hóa An, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
- Điện thoại: 02513954458 Fax: 02513954754 Email: info@hoaan.com.vn
- Vốn điều lệ: 151.199.460.000 vnd
- Mã chứng khoán: DHA
- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

#### I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông.

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	12/NQĐHCD-CtyCPHA	17/04/2020	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; thông qua các nội dung: <b>1.</b> Báo cáo hoạt động HĐQT 2019 – chương trình 2020; <b>2.</b> KQSXKD 2019; <b>3.</b> KHSXKD 2020; <b>4.</b> KH cổ tức 2020; <b>5.</b> Báo cáo BKS; <b>6.</b> PPLN 2019; <b>7.</b> Thù lao HĐQT, BKS năm 2020; <b>8.</b> Ban KS chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2020.

#### II. Hội đồng quản trị (năm):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	
			Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
1	Ông Đinh Lê Chiến	CT HĐQT	20/4/2012	

2	Ông Trịnh Tiến Bảy	TV HĐQT	20/4/2012	
3	Ông Nguyễn Văn Lương	TV HĐQT	17/01/2017	
4	Ô. Nguyễn Xuân Thành	TV HĐQT	18/4/2015	
5	Võ Thị Cẩm Hương	TV HĐQT	23/4/2017	

## 2. Các cuộc họp của HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đinh Lê Chiến	5/5	100%	
2	Ông Trịnh Tiến Bảy	5/5	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Lương	5/5	100%	
4	Ô. Nguyễn Xuân Thành	5/5	100%	
5	Võ Thị Cẩm Hương	5/5	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: Trong năm, HĐQT thường xuyên giám sát và đôn đốc Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ KH SXKD do ĐHCĐ giao thông qua các cuộc họp của HĐQT, nhiệm vụ trọng tâm nhất là phải tìm nhiều biện pháp để đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm trong tình hình dịch COVID-19 có nhiều diễn biến khó lường. Nhạy bén với thị trường, đa dạng hóa sản phẩm theo nhu cầu của khách hàng, tập trung vào các qui cách sản phẩm có giá trị cao. Thường xuyên nắm bắt tình hình thị trường để kịp thời có phương án đầu tư sản xuất, đáp ứng khi nhu cầu thị trường tăng cao, đồng thời có phương án dự trữ khi nhu cầu thị trường thấp. Nghiên cứu đầu tư để nâng cao hiệu quả vốn nhàn rỗi.

Trong năm 2020 tình hình SX và tiêu thụ sản phẩm của công ty khá tốt và ổn định, ít bị ảnh hưởng từ dịch covid-19, có sự tăng trưởng hơn so năm 2019, do đó doanh thu bán hàng năm 2020 tăng 27% so năm 2019. Tình hình lao động tại công ty ổn định, ít biến động. Các mặt hoạt động khác của công ty đều thực hiện tốt.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu về sản xuất kinh doanh năm 2020:

+ Tổng doanh thu : 393,3 tỷ đồng ( trong đó DTSX : 382,4 tỷ ) = 127% KH năm.

+ Lợi nhuận ST: 98,3 tỷ đồng = 145% KH năm.

+ Lương bình quân người lao động đạt 16 triệu đồng/ng/tháng.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)

T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung được thông qua
1	Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT	31/03/2020	Thông qua các nội dung: + Thông qua tài liệu họp ĐHCĐ thường niên năm 2020.

2	Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT	04/05/2020	Thông qua nội dung: + Thanh toán cổ tức với tỉ lệ 20%, trong đó: <i>phần còn lại năm 2019 (15%) và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 (5%)</i> . Hình thức chi trả: tiền mặt. Thời gian chi trả: trong quý 2-2020.
3	Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT	12/06/2020	Thông qua các nội dung sau: + Báo cáo của Tổng giám đốc về tình hình SXKD: tốt, ổn định và kết quả KD dự ước 5 tháng 2020. Doanh thu: 142 tỷ đ (46%/KH), Lợi nhuận ST: 34 tỷ đ (57%/KH). + Giao khoán đơn giá tiền lương năm 2020 bằng năm 2019.
4	Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT	24/09/2020	Thông qua các nội dung sau: + Kết quả sản xuất kinh doanh 8 tháng năm 2020 do Tổng giám đốc báo cáo. + Chi tiền nghỉ dưỡng cho NLĐ như TGD đề xuất, mức chi 5.000.000đ/người. + Tạm ứng cổ tức phần còn lại năm 2020 theo kế hoạch tại nghị quyết ĐHCĐ 2020. Tỉ lệ chi trả 15%. Giao BDH tiến hành các thủ tục chi trả trong quý 4-2020.
5	Nghị quyết số 22/NQ-HĐQT	01/10/2020	Thông qua nội dung: + Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2020 với tỉ lệ 15%, + Hình thức chi trả: tiền mặt. + Thời gian chi trả: trong quý 4-2020. + Ngày đăng ký cuối cùng: 22/10/2020. + Ngày thanh toán: 12/11/2020.
6	Nghị quyết số 25/NQ-HĐQT	29/12/2020	Thông qua các nội dung: + Ước kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020: Tổng Doanh thu 383 tỷ đ, Lợi nhuận ST 87 tỷ đ. Dự kiến trình ĐHCĐ 2021 tổng mức chi cổ tức năm 2020 là 50%. Dự thảo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021: Tổng Doanh thu 354 tỷ đ, Lợi nhuận ST 72 tỷ đ. Dự kiến trình ĐHCĐ 2021 mức chia cổ tức năm 2021 từ 30 đến 50%.

### III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm):

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt.	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	trình độ chuyên môn
1	Ô. Đặng Xuân Long	Trưởng BKS	20/04/2012	CN tài chính kế toán
3	Ô. Trần Quốc Trung	TV BKS	20/04/2012	CN tài chính kế toán
4	Đỗ Việt Cường	TV BKS	23/04/2017	CN tài chính kế toán

#### 2. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Stt.	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỉ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ô. Đặng Xuân Long	TBKS	3/3	100%	100%	
3	Ô. Trần Quốc Trung	TVBKS	3/3	100%	100%	
4	Đỗ Việt Cường	TVBKS	3/3	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: Trưởng ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát có tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để nắm được các nội dung chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD và giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ của HĐQT và Ban điều hành. Sự chỉ đạo của HĐQT và sự điều hành của Ban Tổng giám đốc là linh hoạt, nhạy bén, đạt hiệu quả cao cho KQSXKD. Ban kiểm soát đã đi thực tế các hiện trường sản xuất, cũng như kiểm tra tình hình tài chính công ty, nhìn chung hoạt động SXKD ổn định và đảm bảo an toàn, môi trường, tình hình tài chính minh bạch, đúng pháp luật.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Ban kiểm soát phối hợp với HĐQT, Ban điều hành để đề ra các biện pháp thực hiện KHSXKD năm 2020 nhằm đạt hiệu quả tốt nhất.

5. Hoạt động khác của BKS: đi kiểm tra thực tế tại 03 mỏ đá của công ty trong năm 2020.

#### IV. Ban Điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ô. Trịnh Tiến Bảy	13/11/1972	ThS. QTKD, KS cơ khí TL	02/07/2014
2	Ô. Nguyễn Văn Lương	15/03/1977	ThS. Kinh tế, CN QTKD	02/07/2014

#### V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ô. Trần Sỹ Phúc	02/03/1961	Cử nhân tài chính kế toán	01/05/2017

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: không.

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: (xem danh sách đính kèm)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản	Chức vụ tại công ty	Số Giấy	Địa chỉ trụ sở	Thời điểm bắt	Thời điểm	Lý do
-----	---------------------	-----------	---------------------	---------	----------------	---------------	-----------	-------

	nhân	giao dịch chứng khoán (nếu có)	ty (nếu có)	NSH*, ngày cấp, nơi cấp	chính/ Địa chỉ liên hệ	đầu là người có liên quan	không còn là người có liên quan	

Ghi chú: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH:

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: **không**.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch.	Ghi chú

Ghi chú: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH\*:

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm giữ quyền kiểm soát : **không**.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: **không**.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất

đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm):**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Đình Lê Chiến	003C000893	Chủ tịch HĐQT	023611865 14/05/2014	27/1 Nguyễn Văn Đậu, P.6, Q.Bình Thạnh, TP.HCM.	145.206	0,99%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đình Lê Chiến	Người nội bộ	595.206	4,04%	145.206	0,99%	Bán

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



*Đình Lê Chiến*

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN VÀ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ với Công ty/ Người nội bộ	Loại hình giấy NSH	SỐ CMND/ thẻ CCCD hoặc Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do thay đổi tại mục 13:14	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
<b>A . NGƯỜI NỘI BỘ &amp; NGƯỜI LIÊN QUAN</b>																
1	DHA	ĐINH LÊ CHIẾN		CT HĐQT		CMND							23/04/2017			
1.1		Đinh Thuận			Bố đẻ	CMND							23/04/2017			
1.2		Lê Thị Khánh Lân			Mẹ đẻ	CCCD							23/04/2017			
1.3		Trần Thanh Mai			Vợ	CMND							23/04/2017			
1.4		Đinh Thị Thanh Hà			con	CMND							23/04/2017			
1.5		Đinh Thị Mai Chi			con	CMND							23/04/2017			
1.6		Đinh Trần Khánh An			con	CCCD							23/04/2017			
1.7		Đinh Trần Như Ngọc			con								23/04/2017			
1.8		Đinh Trần Nguyệt Anh			con								23/04/2017			
1.9		Đinh Lê Sơn			Anh ruột								23/04/2017			
1.10		Lê Đình Vũ			Anh ruột								23/04/2017			
1.11		Trần Lưu Quảng			Bố vợ	CCCD							01/01/2021			
1.12		An Thị Môn			Mẹ vợ	CCCD							01/01/2021			
2	DHA	TRỊNH TIẾN BẢY		TV HĐQT Tổng GD		CMND							23/04/2017			
	DHA												11/01/2017			
2.1		Đỗ Thị Bích Hào			Vợ	CMND							23/04/2017			
2.2		Trịnh Phúc Tinh			Bố đẻ	CMND							23/04/2017			
2.3		Trương Thị Hằng			Mẹ đẻ	CMND							23/04/2017			
2.4		Trịnh Văn Doanh			Anh ruột	CMND							23/04/2017			
2.5		Trịnh Đức Phong			Anh ruột	CMND							23/04/2017			
2.6		Trịnh Văn Diệm			Anh ruột	CMND							23/04/2017			



STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ với Công ty/ Người nội bộ	Loại hình giấy NSH	SỐ CMND/ thẻ CCCD hoặc Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do thay đổi tại mục 13;14	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
2.7		Trịnh Thị Oanh			Chị ruột	CMND							23/04/2017			
2.8		Trịnh Văn Toàn			Anh ruột	CMND							23/04/2017			
2.9		Trịnh Văn Toàn			Anh ruột	CCCD							23/04/2017			
2.10		Vũ Thị Xoan			Chị dâu	CCCD							01/01/2021			
2.11		Nguyễn Thị Kim Sinh			Chị dâu	CCCD							01/01/2021			
2.12		Trần Thị Liên			Chị dâu	CCCD							01/01/2021			
2.13		Trần Văn Trọng			Anh rể	CMND							01/01/2021			
2.14		Đặng Thị Thanh Bình			Chị dâu	CMND							01/01/2021			
2.15		Lê Thị Song Hương			Chị dâu	CMND							01/01/2021			
2.16		Đỗ Nguyễn Tích			Bố vợ	CMND							01/01/2021			
2.17		Trương Thị Hòa			Mẹ vợ	CMND							01/01/2021			
3	DHA	NGUYỄN VĂN LƯƠNG		TV HĐQT Phó TGĐ		CMND							23/04/2017			
	DHA												11/01/2017			
3.1		Lê Thị Giang			Vợ	CMND							23/04/2017			
3.2		Nguyễn Hiếu			Cha đẻ	CMND							23/04/2017			
3.3		Nguyễn Thị Hòa			Mẹ đẻ	CMND							23/04/2017			
3.4		Nguyễn Lê Tường Vy			Con								23/04/2017			
3.5		Nguyễn Lê Thảo Nhi			Con								23/04/2017			
3.6		Nguyễn Văn Tuấn			Em ruột	CMND							23/04/2017			
3.7		Nguyễn Thị Vân			Em ruột	CMND							23/04/2017			
3.8		Nguyễn Huy			Em ruột	CMND							23/04/2017			
3.9		Phạm Thị Minh Hà			Em dâu	CMND							01/01/2021			
3.10	DHA	Bùi Văn Toàn			Em rể	CMND							01/01/2021			



STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ với Công ty/ Người nội bộ	Loại hình giấy NSH	SỐ CMND/ thẻ CCCD hoặc Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do thay đổi tại mục 13;14	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
3.11		Hoàng Thị Minh Thư			Em dâu	CMND							01/01/2021			
3.12		Nguyễn Thị Đào			Mẹ vợ	CMND							01/01/2021			
4		<b>NGUYỄN XUÂN THÀNH</b>		<b>TV HĐQT</b>		<b>CMND</b>					<b>0</b>	<b>0,00%</b>	<b>23/04/2017</b>			
4.1		Nguyễn Xuân Trường			Bố đẻ	CMND							23/04/2017			
4.2		Đỗ Thị Kính			Mẹ đẻ	CMND							23/04/2017			
4.3		Nguyễn Hồng Kỳ			Anh ruột								23/04/2017			
4.4		Nguyễn Phương Thảo			Em ruột								23/04/2017			
4.5		Ngô Thị Thu Thủy			Vợ	CMND							23/04/2017			
4.6		Nguyễn Ngọc Thảo My			con								23/04/2017			
4.7		Nguyễn Thủy Hà My			con								23/04/2017			
4.8		Nguyễn Thanh Huyền My			con								23/04/2017			
4.9		Nguyễn Thị Yến			Mẹ vợ	CMND							01/01/2021			
4.10		Nguyễn Thị Phương			Chị dâu								01/01/2021			
4.11		Trần Đăng Nam			em rể								01/01/2021			
5	<b>DHA</b>	<b>VÕ THỊ CẨM HƯỜNG</b>		<b>TV HĐQT</b>		<b>CMND</b>							<b>23/04/2017</b>			
5.1		Võ Văn Lãnh			Cha đẻ	CMND							23/04/2017			
5.2		Phạm Thị Hưng			Mẹ đẻ	CMND							23/04/2017			
5.3		Võ Thị Xuân Phương			Em ruột	CMND							23/04/2017			
5.4		Võ Đức Lợi			Em ruột	CMND							23/04/2017			
5.5		Trương Võ Cát Tiên			Con								23/04/2017			
6		<b>ĐẶNG XUÂN LONG</b>		<b>Trưởng BKS</b>		<b>CMND</b>					<b>0</b>		<b>23/04/2017</b>			
6.1		Đặng Văn Thế			Bố đẻ	CMND							23/04/2017			
6.2		Hoàng Thị Lụa			Mẹ đẻ	CMND							23/04/2017			

5446  
 NGTY  
 HẢI  
 AN  
 T. Đ.

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ với Công ty/ Người nội bộ	Loại hình giấy NSH	SỐ CMND/ thẻ CCCD hoặc Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do thay đổi tại mục 13;14	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
6.3		Lê Thị Hồng Hoa			Vợ	CMND							23/04/2017			
6.4		Đặng Hoàng Nhi			con								23/04/2017			
6.5		Đặng Hương Giang			con								23/04/2017			
6.6		Đặng Thị Loan			Em ruột	CMND							23/04/2017			
6.7		Lê Đức Tanh			Bố vợ								01/01/2021			
6.8		Hoàng Xanh			em rể	CMND							01/01/2021			
7		<b>ĐỖ VIỆT CƯỜNG</b>	-	<b>TV BKS</b>		<b>CMND</b>					<b>0</b>		23/04/2017			
7.1		Đỗ Đăng Hà	-	-	Cha đẻ	CMND							23/04/2017			
7.2		Lương Thị Vịnh	-	-	Mẹ đẻ	CMND							23/04/2017			
7.3		Ông Đỗ Quốc Dũng	-	-	Anh ruột	CMND							23/04/2017			
7.4		Ông Đỗ Nam Hưng	-	-	Em ruột	CMND							23/04/2017			
7.5		Bà Bùi Thị Thùy	-	-	Vợ	CMND							23/04/2017			
7.6		Đỗ Thùy Linh	-	-	Con								23/04/2017			
7.7		Đỗ Lan Hương	-	-	Con								23/04/2017			
7.8		Bùi Văn Dương			Bố vợ	CCCD							01/01/2021			
7.9		Trần Thị Rân			Mẹ vợ	CMND							01/01/2021			
7.10		Nguyễn Thị Lệ Quyên			Chị dâu	CMND							01/01/2021			
7.11		Nguyễn Thị Thanh Hoài			Em dâu	CMND							01/01/2021			
8	<b>DHA</b>	<b>TRẦN QUỐC TRUNG</b>		<b>TV BKS</b>		<b>CMND</b>							23/04/2017			
8.1		Phạm Thị Vân			Vợ	CMND							23/04/2017			
8.2		Trần Ngọc Khánh Linh			Con								23/04/2017			
8.3		Trần Tuấn Hưng			Con								23/04/2017			
8.4		Trần Quốc Huy			Anh ruột	CMND							23/04/2017			
8.5		Cao Thị Phi Yến			chị dâu	CMND							01/01/2021			

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ với Công ty/ Người nội bộ	Loại hình giấy NSH	SỐ CMND/ thẻ CCCD hoặc Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do thay đổi tại mục 13;14	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
8.6		Phạm Cao Sơn			Bố vợ	CMND							01/01/2021			
8.7		Vũ Thị Nga			Mẹ vợ	CMND							01/01/2021			
9		<b>TRẦN SỸ PHÚC</b>		<b>Kế toán trưởng</b>		CMND							<b>01/05/2017</b>			
9.1		Lê Thị Lập			Mẹ đẻ								01/05/2017			
9.2		Khổng Thị Nga			Vợ	CMND							01/05/2017			
9.3		Trần Quý Văn			Con đẻ	CMND							01/05/2017			
9.4		Trần Sỹ Dũng			Em ruột	CMND							01/05/2017			
9.5		Trần Sỹ Thắng			Em ruột	CMND							01/05/2017			
9.6		Lê Thị Quy			em dâu	CMND							01/01/2021			

**B. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

1		NGUYỄN VĂN LƯƠNG		TV HĐQT Phó TGĐ		CMND							28/04/2017			
---	--	------------------	--	-----------------	--	------	--	--	--	--	--	--	------------	--	--	--

**C. TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN**

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ với Công ty/ Người nội bộ	Loại hình giấy NSH	SỐ CMND/ thẻ CCCD hoặc Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do thay đổi tại mục 13;14	Ghi chú
1	DHA	CÔNG ĐOÀN CÔNG TY CP HÓA AN			đoàn thể	Quyết định T. lập	102-QĐ-BXD						01/01/2021			

Đồng Nai, ngày 25 tháng 01 năm 2021

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT**



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Dinh Lê Chiến*